

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày 16-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Ông Nguyễn Văn Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hoàng Hải Bình - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 140/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/HSST-QĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh S, sinh ngày 07 tháng 02 năm 1970 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 33/31/280 T, phường N, quận L, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); có vợ là Lê Hồng H (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Án số 40/2009/HSST ngày 21/12/2009 Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; nhân thân: Án số 103/2015/HSST ngày 15/9/2015 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 30 tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị tạm giữ ngày 22/10/2021; tạm giam ngày 27/10/2021; có mặt.

- Bị hại: Chị Chu Thị V, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 8C23 T, quận H, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 21/10/2021, Nguyễn Thanh S đang ngồi chơi tại khu vực gác chắn đường tàu Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng thì phát hiện chị Chu Thị V, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 8C23 Trại Chuối, quận Hồng Bàng, Hải Phòng đang điều khiển xe máy điện BKS: MDD1-66035 đi qua chỗ S ngồi. Lúc này S phát hiện trong hộc đựng đồ phía trước xe có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu vàng, có ốp lưng màu xanh nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do đang là giờ tan tầm, mật độ giao thông đông nên chị V không thể di chuyển xe nhanh, thấy vậy S đứng dậy đi theo chị V khoảng 5m thì tiếp cận được xe của chị V. Khi xe máy điện của chị V đến dải phân cách cứng cách ray tàu khoảng 3m, lợi dụng chị V không để ý, S cúi người, dùng tay phải lấy chiếc điện thoại trong hộc đựng đồ phía trước xe mà chị V đang điều khiển rồi chuyển từ tay phải sang tay trái và cho vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đi về hướng đường tàu Cát Cụt thì bị lực lượng Công an phường Trần Nguyên Hãn và Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt đang làm nhiệm vụ phát hiện đuổi theo đến trước cửa nhà số 36/43 Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng thì bắt được, đưa S cùng tang vật về trụ sở Công an phường Trần Nguyên Hãn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận định giá tài sản số 109/KL-HĐĐGTS ngày 22/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Lê Chân kết luận: Giá trị còn lại của chiếc điện thoại Iphone 8 plus màu vàng đã qua sử dụng là 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Bản Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 23/12/2021, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh S và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thanh S mức án tù từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại là chị Chu Thị V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện là đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng và quyết định hình phạt:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Vào hồi 17h 00 phút ngày 21/10/2021 tại Nguyễn Thanh S đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc điện thoại Iphone 8 plus màu vàng có giá trị là 6.500.000đ của chị Chu Thị V, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo Nguyễn Thanh S về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trị an xã hội nên cần phải xử lý bằng bản án nghiêm, bắt cách ly xã hội một thời gian để răn đe bị cáo.

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Về nhân thân bị cáo có 2 tiền án, trong đó có 1 tiền án chưa xóa: Án số 40/2009/HSST ngày 21/12/2009 Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

[6] Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 chiếc điện thoại Iphone 8 plus màu vàng có giá trị là 6.500.000đ của chị Chu Thị V. Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về án phí:

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thanh S 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 22 tháng 10 năm 2021.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thanh S phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại chị Chu Thị V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thành phố;
- VKSND quận Lê Chân;
- Công an quận Lê Chân;
- Phòng PV06; PC10;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Sở tư pháp;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thùy Linh

